TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Hữu Thiện;
Bà Bùi Thị Hải Đường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **Phan T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Khu phố 4, Phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H và bà Tạ T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-10-2017 cho đến nay. "có mặt"

2/ **Lê N**, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K và bà Huỳnh C; có vợ (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-11-2017 cho đến nay. "có mặt"

3/ **Trà P**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà P và bà Mang S; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-10-2017 cho đến nay. "có mặt"

- Bị hại:

Anh Trương P – sinh năm 1995. "vắng mặt"
Địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 12-10-2017, Phan T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-499.52 đến nhà của anh C ngụ ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nhà anh C, T gặp Lê N đang ngồi trước thềm nhà và Trà P đang nằm ngủ trên võng bên hiên nhà anh C. Lúc này, T lấy cây đoản sắt tự chế ra mài rồi đưa cây đoản vào ổ khóa xe của anh C để thử và dặn N không nói cho ai biết. Thấy vậy, N xin T cho đi theo để cùng trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nói trên chở N đến khu vực xã B, Huyện D tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực ấp N, xã B, Huyện D lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, T phát hiện xe mô tô loại Sirius, biển số 70L1-206.11 của anh Trương P đang dựng phía trước hiên nhà của anh F không có người trông coi, cửa cổng nhà không khóa. T nói với N "Thấy rồi, thấy rồi" và chỉ cho N thấy xe mô tô trên. T điều khiển xe chở N qua khỏi nhà anh F khoảng 30m rồi quay xe lại xem có ai trông coi xe hay không để trộm xe, sau đó T điều khiển xe chở N vào quán cà phê K gần nhà anh F để uống nước. Lúc này, T đi bộ đến nhà anh F lén lút đẩy xe mô tô biển số 70L1-206.11 từ hiên nhà ra ngoài và dùng cây đoản mang theo mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, T điều khiển xe đến quán cà phê K đưa chìa khóa xe của T cho N, rồi T điều khiển xe mô tô vừa trộm được, N điều khiển xe mô tô của T về nhà anh C. Để chuẩn bị cho việc tiêu thụ xe mô tô vừa trộm và tránh bị phát hiện nên T kêu N tháo bửng xe ra. Thấy P đang nằm ngủ trên võng, T kêu P dậy nói cho P biết mới trộm được xe mô tô và kêu P lấy cho T mượn biển số xe 79L6-8705 của P, để gắn vào xe vừa trộm được để đem đi tiêu thụ. P đồng ý lấy biển số xe đang để trên đầu tủ nhà anh C cho T mượn và dặn T sau khi bán xe thì mang biển số về trả cho P. Sau khi gắn biển số xe mượn của P, T đi tìm người tiêu thụ để bán xe nhưng chưa bán được. Đến khoảng 02 giờ ngày 15-10-2017, T và P đang sử dụng xe mô tô trộm được để đi trộm cắp tài sản thì bị Công an huyện H phát hiện bắt giữ T, P và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Phan T, Lê N và Trà P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-HĐĐG ngày 17-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ-đen, biển số 70L1-206.11 có giá trị là 10.660.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao trả cho anh Trương P 01 xe mô tô biển số 70L1-206.11; đã thu giữ một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, anh Trương P đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 70B1-499.52 mà T sử dụng chở N đi trộm cắp tài sản là của anh Đ ngụ ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi cho T

mượn anh Đ không biết T và N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để xử lý đối với anh Đ trong vụ án này.

Đối với anh C là chủ sở hữu căn nhà nơi để xe mô tô mà T và N trộm được chờ tiêu thụ nhưng anh C không biết xe mô tô này do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Qua điều tra đã xác định được, Phan T, Lê N và Trà P không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản.

Tại bản cáo trạng số 40/QĐ-KSĐT ngày 30-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phan T, Lê N về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 ; truy tố bị cáo Trà P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan T và Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Trà P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 138; điểm h, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan T từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê N từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 250; điểm h, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trà P từ 06 đến 09 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- 01 thanh lục giác bằng kim loại màu nâu có chữ TOP, một đầu được mài dẹp dài 07cm đã qua sử dụng.

- 01 tuýp vặn bulon bằng kim loại màu trắng hình chữ L được quấn băng keo màu đen có in chữ CRV 08mm kích thước (15,5 x 3,5)cm đã qua sử dụng.

- 01 con dao bằng kim loại, dài 22,5cm lưỡi bằng kim loại màu vàng, cán nhựa màu đen được đựng trong túi da màu đen đã qua sử dụng.

- 01 cây gậy vũ bằng kim loại màu đen dài 64cm, tay cầm bằng nhựa màu đen dài 23cm đã qua sử dụng.

- 01 bình xịt hình trụ màu đen – bạc trên bình có hàng chữ lớn NATO đã qua sử dụng.

- 01 ná thun bằng gỗ.

- 10 viên bi bằng thủy tinh.

- 01 biển số 79L6-8705.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEL1: 869700020857210, số IMEL2: 869700020857202.

Hoàn trả cho bị cáo Phan T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE517517 do Sở giao thông vận tại tỉnh Bến Tre cấp cho Nguyễn S, sinh năm 1988, ngụ ấp 1, xã P, thị xã B, tỉnh Bến Tre ngày 04/3/2008.

Hoàn trả cho bị cáo Trà P 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu xanh đen, số IMEL: 866604020004687.

Bị cáo Phan T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trà P nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 12-10-2017 tại nhà của anh F thuộc khu vực ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Phan T và Lê N đã lén lút dùng đoản sắt bẻ khóa và chiếm đoạt xe mô tô loại Sirius, biển số 70L1-206.11 của anh Trương P đang dựng phía trước hiên nhà của anh F. Khi tiến hành tiêu thụ tài sản thì Phan T nhờ Trà P cho T mượn biển số xe để gắn vào xe vừa trộm được để đem đi tiêu thụ. P biết rõ tài sản trên do phạm tội mà có nhưng P đồng ý lấy biển số xe 79L6-8705 của P đang để trên đầu tủ nhà anh F cho T mượn. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ. Do đó có đủ cơ sở kết luận Phan T và Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; Trà P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài không bằng lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phan T là người có vai trò chính, bị cáo đã chuẩn bị công cụ và phương tiện phạm tội, là người trực tiếp thực hiện việc bẻ khóa và trộm cắp tài sản, khi trộm được tài sản xong thì bị cáo nhờ sự giúp sức của bị cáo khác để tiêu thụ tài sản. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này.

Bị cáo Lê N là người giúp sức tích cực cho bị cáo T, bị cáo cùng với bị cáo T tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi phát hiện tài sản bị cáo đứng ờ phía ngoài cảnh giới và giúp bị cáo T đem tài sản vừa trộm cắp về cất giấu. Do đó bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P nhưng thấp hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Trà P không hứa hẹn trước, nhưng biết tài sản trên do các bị cáo khác phạm tội mà có nhưng đã giúp sức để tiêu thụ tài sản vừa trộm được. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 mà các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng không liên quan đến vụ án như 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn S của bị cáo T và điện thoại di động hiệu MOBELL của bị cáo P thì tuyên trả cho các bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo T dùng để liên lạc với các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội do đó tịch thu sung quỹ nhà nước. Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo: Phan T và Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Trà P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 138; điểm h, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Phan T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-10-2017.

Xử phạt bị cáo Lê N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-11-2017.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 250; điểm h, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trà P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-10-2017.

2/ Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- 01 thanh lục giác bằng kim loại màu nâu có chữ TOP, một đầu được mài dẹp dài 07cm đã qua sử dụng.

- 01 tuýp vặn bulon bằng kim loại màu trắng hình chữ L được quấn băng keo màu đen có in chữ CRV 08mm kích thước (15,5 x 3,5)cm đã qua sử dụng.

- 01 con dao bằng kim loại, dài 22,5cm lưỡi bằng kim loại màu vàng, cán nhựa màu đen được đựng trong túi da màu đen đã qua sử dụng.

- 01 cây gậy vũ bằng kim loại màu đen dài 64cm, tay cầm bằng nhựa màu đen dài 23cm đã qua sử dụng.

- 01 bình xịt hình trụ màu đen – bạc trên bình có hàng chữ lớn NATO đã qua sử dụng.

- 01 ná thun bằng gỗ.

- 10 viên bi bằng thủy tinh.

- 01 biển số 79L6-8705.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEL1: 869700020857210, số IMEL2: 869700020857202.

Hoàn trả cho bị cáo Phan T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE517517 do Sở giao thông vận tại tỉnh Bến Tre cấp cho Nguyễn S, sinh năm 1988, ngụ ấp 1, xã P, thị xã B, tỉnh Bến Tre ngày 04/3/2008.

Hoàn trả cho bị cáo Trà P 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu xanh đen, số IMEL: 866604020004687.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phan T, Lê N và Trà P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thanh Tú